



tesa® 58685

Thông tin Sản phẩm

băng dính hấp thụ sóng radar tesa® 58685 400 µm

Product Description

tesa® 58685 là băng hấp thụ tần số vô tuyến 400µm.

Băng hấp thụ dựa trên acrylic cung cấp hiệu suất hấp thụ tuyệt vời cho tín hiệu vô tuyến tần số cao trong khoảng 76 ~ 81 GHz. Tính dễ dàng chuyển đổi giúp đảm bảo sự linh hoạt cho sơ đồ bố trí ăng-ten của khách hàng. Khả năng kết dính xuất sắc đảm bảo vị trí và sự ổn định tốt trong các điều kiện làm việc linh động.

bền vững các khía cạnh



Để biết thêm thông tin, bấm vào đây: <https://www.tesa.com/product-sustainability>

Đặc trưng

Thiết kế sản phẩm xuất sắc mang lại cho khách hàng khả năng hấp thụ vượt trội và độ bám dính tuyệt vời cho việc cố định.

- Hiệu suất hấp thụ ưu việt cho ứng dụng radar 76 ~ 81GHz
- Độ bám dính tuyệt hảo đảm bảo kết nối chắc chắn và cố định vững vàng trên bề mặt.

Ứng dụng

Băng hấp thụ radar một mặt có thể được áp dụng trong hệ thống radar ô tô để hấp thụ các tín hiệu nhiễu phản xạ, giúp nhận tín hiệu phát hiện chính xác hơn.

Phù hợp cho tần số vô tuyến 76 ~ 81 GHz, tổn thất phản xạ không cao hơn -12dB khi băng dính được dán lên tấm dẫn sóng.

Độ bám dính tuyệt vời đáp ứng yêu cầu chuyển động động của ô tô, giữ vị trí ổn định.

Technical Information (average values)

The values in this section should be considered representative or typical only and should not be used for specification purposes.

Cấu tạo sản phẩm

- | | | | |
|------------|---------|---------------|---------------------|
| • Lớp nền | PET | • Màu sắc | đen |
| • Loại keo | acrylic | • Màu lớp lót | trắng với logo tesa |

để biết thêm thông tin mới nhất của sản phẩm xin vui lòng cập nhật vào <http://l.tesa.com/?ip=58685>



tesa® 58685

Thông tin Sản phẩm

Loại sản phẩm

- | | | | |
|------------------------|------------------|------------------|-----|
| • Các định dạng có sẵn | LOG ROLL TRIMMED | • Màu sắc có sẵn | đen |
| • Lớp lót có sẵn | PE-coated paper | • Độ dày có sẵn | 400 |

Thuộc tính / Giá trị hiệu suất

- | | | | |
|---|-------------------------|----------------------------------|---------|
| • Hằng số điện môi | 5.75 | • Tan D | 0.7 |
| • Kháng bề mặt theo chiều x-y (lớp keo) | 34000 Ohm / square | • Temperature resistance (-40°C) | rất tốt |
| • Khả năng chống cháy | V-2 | • Temperature resistance (125°C) | rất tốt |
| • Lực tháo lớp lót | dễ | • Điện áp phá vỡ | 10 KV |
| • Mật độ | 1.114 g/cm ³ | • Độ cứng- mép 00 | 80 STK |

Độ kết dính trên

- | | |
|--------------------------------|----------|
| • vào thép (20 phút @ RT, 90°) | 5.6 N/cm |
|--------------------------------|----------|

Điều kiện bảo quản

Điều kiện bảo quản

Temperature : from +5°C to +30°C

Relative humidity : from 10% to 90%

Precautions : protect for direct sun light, do not store outside

Other storage advices : avoid mechanical impacts and short overheating



tesa® 58685

Thông tin Sản phẩm

Thông tin thêm

Các giá trị trong phần này chỉ nên được coi là đại diện hoặc điển hình và không nên sử dụng cho mục đích đặc tả.

Disclaimer

sản phẩm của tesa@ được cải tiến chất lượng theo yêu cầu và được quản lý chặt chẽ từ giai đoạn sản xuất. Tất cả các thông tin và tư vấn sản phẩm được cung cấp dựa trên kinh nghiệm thực tiễn và kiến thức của chúng tôi. Tuy nhiên, tesa SE không thể đảm bảo hay quy định một cách rõ ràng hoặc ngụ ý, có bao gồm nhưng không giới hạn cho mục đích sử dụng cụ thể. Do đó, người tiêu dùng nên nhận định sản phẩm tesa đang sử dụng có phù hợp cho mục đích sử dụng mà khách hàng đang nhắm tới hay không, có phù hợp với phương pháp mà khách hàng sử dụng hay không. Nếu có bất kỳ sự nghi ngờ nào, đội ngũ kỹ thuật của chúng tôi rất vui lòng để tư vấn cho quý khách



để biết thêm thông tin mới nhất của sản phẩm xin vui lòng cập nhật vào <http://l.tesa.com/?ip=58685>